

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 – 5 – 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Văn Hoàn.

2. Ông Mai Văn Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ Ngày 19/6/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2020/QĐ-ST ngày 03 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Đức T, sinh ngày 10/3/1994, Quốc tịch: Việt Nam; Nơi ĐKNKTT: Số 82 đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh H, sinh ngày 07/7/1987, Quốc tịch: Hoa Kỳ, Địa chỉ: 10421 Mapledale St, Bellflower CA 90706, Hoa Kỳ. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” ngày 07/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đức T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Đức T và anh Phạm Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/01/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì anh Phạm Minh H quay lại Hoa Kỳ để làm ăn, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc nhưng gần hai năm trở lại đây giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên dần dần mất liên lạc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau thiếu sự tin tưởng về tình cảm lẫn kinh tế. Tình trạng vợ chồng lạnh nhạt này

diễn ra kéo dài và không còn khả năng khắc phục. Hiện tại mỗi người ở mỗi nước khác biệt, không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không thể đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Minh H.

*Về con chung:* Chị Hoàng Thị Đức T trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Chị T trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm Minh H: Thông qua dịch vụ bưu chính Tòa án đã gửi cho anh Phạm Minh H thông báo thụ lý vụ án và công văn yêu cầu anh H cung cấp tài liệu chứng cứ lời khai trình bày quan điểm. Ngày 06/02/2020 Tòa án nhận được Bản tự khai đề ngày 01/12/2019 của anh H gửi từ nước ngoài về, nội dung anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh H thống nhất như trình bày của chị T về quá trình tìm hiểu và kết hôn. Do cuộc sống mỗi người một nơi, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống, thiếu niềm tin và sự quan tâm lẫn nhau. Hiện tại, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: anh H trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện ở xa nên anh H không thể về Việt Nam để tham gia phiên tòa theo thời gian đã được ấn định, anh xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy việc trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký tại bản tự khai do anh Phạm Minh H gửi về là cần thiết cho việc làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định số 241/2020/QĐ-TCGD trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của Phạm Minh H ở mục ký tên tại Bản tự khai của anh Phạm Minh H gửi cho Tòa án. Tại kết luận giám định số 160/PC09(GĐ) ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được và chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết (chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai là do chính anh Phạm Minh H viết ra).

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đức T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Phạm Minh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đức T, xử cho chị Hoàng Thị Đức T được ly hôn anh Phạm Minh H.

Về con chung: không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: vợ chồng không có yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với người có quốc tịch Hoa Kỳ; đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 ; Điều 464, Điều 469 của Bộ tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của anh Phạm Minh H ở Hoa Kỳ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và đã có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại bản tự khai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc vắng mặt của đương sự trong trường hợp này, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

#### *[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:*

##### *[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đức T và anh Phạm Minh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì anh Phạm Minh H quay lại Hoa Kỳ đi làm ăn. Trong thời gian vợ chồng sống xa nhau, giữa vợ chồng đã không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau thường xuyên nên đã phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình lâu ngày không được vun đắp nên có nhiều rạn nứt. Hiện tại hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Chị T có yêu cầu giải quyết ly hôn và anh H đồng ý. Xét thấy, cuộc sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Đức T, xử cho chị Hoàng Thị Đức T được ly hôn anh Phạm Minh H là hoàn toàn phù hợp.

##### *[2.2] Về con chung:*

Chị Hoàng Thị Đức T và anh Phạm Minh H trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

##### *[2.3] Về tài sản chung:*

Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

#### *[3] Về án phí:*

Chị Hoàng Thị Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 3.540.000 đồng chi phí giám định tư pháp theo quy định của pháp luật (chị T đã nộp đủ).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 228, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Đức T được ly hôn anh Phạm Minh H.

2. Về con chung: Không có, không xem xét.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Hoàng Thị Đức T phải chịu 3.540.000 đồng chi phí giám định tư pháp (chị T đã nộp đủ).

Chị Hoàng Thị Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005198 ngày 14/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Hoàng Thị Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh QB;
- Lưu án văn, Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Võ Thị Kim Nhung**